

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP VÀ THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH
(Ban hành kèm theo Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

Danh mục này áp dụng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mậu dịch, phi mậu dịch; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tại khu vực biên giới; hàng hóa viện trợ Chính phủ, phi Chính phủ.

I. BỘ CÔNG THƯƠNG

A.	Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
1.	a) Hóa chất và sản phẩm có chứa hóa chất. b) Hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. c) Tiền chất sử dụng trong công nghiệp (theo Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành).	a) Thực hiện theo quy định của Luật Hóa chất và các Nghị định quy định chi tiết thi hành. b) Thực hiện theo quy định của Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ. c) Giấy phép xuất khẩu.
2.	Khoáng sản.	Ban hành danh mục xuất khẩu có điều kiện, quy định điều kiện hoặc tiêu chuẩn.
3.	Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp.	Giấy phép xuất khẩu.
4.	Các loại hàng hóa xuất khẩu theo hạn ngạch do nước ngoài quy định. (Bộ Công Thương công bố phù hợp với thỏa thuận hoặc cam kết quốc tế của Việt Nam với nước ngoài).	Giấy phép xuất khẩu.
5.	Hàng cần kiểm soát xuất khẩu theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, do Bộ Công Thương công bố cho từng thời kỳ.	Giấy phép xuất khẩu.
6.	Hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu tự động: Bộ Công Thương công bố danh mục hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu tự động cho từng thời kỳ và tổ chức cấp phép theo quy định hiện hành về cấp phép.	Giấy phép xuất khẩu tự động.
B.	Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
1.	Súng bắn dây.	Giấy phép nhập khẩu.
2.	Hàng hóa cần kiểm soát nhập khẩu theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là	Giấy phép nhập khẩu.

thành viên do Bộ Công Thương công bố cho từng thời kỳ.

- | | |
|--|--|
| 3. Hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động: Bộ Công Thương công bố danh mục hàng hóa áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động cho từng thời kỳ và tổ chức cấp phép theo quy định hiện hành về cấp phép. | Giấy phép nhập khẩu tự động. |
| 4. Hàng hóa áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan:
a) Muối.
b) Thuốc lá nguyên liệu.
c) Trứng gia cầm.
d) Đường tinh luyện, đường thô.
Bộ Công Thương cụ thể theo mã số HS đứng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu danh mục các mặt hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan. | Giấy phép nhập khẩu theo chế độ hạn ngạch thuế quan. |
| 5. a) Hóa chất và sản phẩm có chứa hóa chất.

b) Hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.
c) Tiền chất sử dụng trong công nghiệp (theo Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành). | a) Thực hiện theo quy định của Luật Hóa chất và các Nghị định quy định chi tiết thi hành.

b) Thực hiện theo quy định của Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ.

c) Giấy phép nhập khẩu. |
| 6. Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp. | Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 7. Nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá, giấy ván điều thuốc lá; máy móc, thiết bị chuyên ngành sản xuất thuốc lá và phụ tùng thay thế. | Thực hiện theo quy định của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá. |

Nguyên tắc quản lý:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu theo hạn ngạch do nước ngoài quy định, Bộ Công Thương thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành và Hiệp hội ngành hàng có liên quan để xác định phương thức giao hạn ngạch bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch, hợp lý.
2. Đối với hàng hóa thuộc danh mục xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép tự động, Bộ Công Thương công bố và tổ chức thực hiện trong từng thời kỳ.

II. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- | | | |
|-----------|--|--------------------------|
| A. | Hàng hóa xuất khẩu | Hình thức quản lý |
| | Không có. | |
| B. | Hàng hóa nhập khẩu | Hình thức quản lý |
| | Pháo hiệu các loại cho an toàn hàng hải.
(Bộ Giao thông vận tải công bố danh mục theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quy định thủ tục cấp giấy phép). | Giấy phép nhập khẩu. |

III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- | | | |
|-----------|---|---|
| A. | Hàng hóa xuất khẩu | Hình thức quản lý |
| 1. | a) Động vật, thực vật hoang dã quý hiếm trên cạn, nguy cấp cần kiểm soát xuất khẩu theo quy định của Công ước CITES mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.
b) Động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm trên cạn thuộc nhóm IIA và IIB quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ. | a) Căn cứ quy định của Công ước CITES để công bố điều kiện và hướng dẫn thủ tục xuất khẩu.
b) Công bố điều kiện và hướng dẫn thủ tục xuất khẩu. |
| 2. | Giống cây trồng và giống vật nuôi quý hiếm. | Hướng dẫn cụ thể theo quy định của Pháp lệnh Giống cây trồng và Pháp lệnh Giống vật nuôi. |
| 3. | Cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ từ rừng tự nhiên trong nước. | Công bố điều kiện và hồ sơ xuất khẩu. |
| 4. | Củi, than làm từ gỗ hoặc củi có nguồn gốc từ gỗ rừng tự nhiên trong nước. | Công bố điều kiện và hướng dẫn thủ tục xuất khẩu. |
| 5. | a) Các loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện.
b) Các loài thủy sản được xuất khẩu thông thường | Ban hành danh mục các loài thủy sản được xuất khẩu thông thường; các loài và điều kiện xuất khẩu các loài thủy sản xuất khẩu có điều kiện (ban hành danh mục hàng hóa cụ thể theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu). |
| B. | Hàng hóa nhập khẩu | Hình thức quản lý |
| 1. | Thuốc thú y và nguyên liệu sản xuất thuốc thú y đăng ký nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam. | Giấy phép khảo nghiệm. |
| 2. | Chế phẩm sinh học, vi sinh học, hóa chất dùng trong thú y đăng ký nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam. | Giấy phép khảo nghiệm. |
| 3. | a) Thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh | a) Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện, số lượng và |

- | | |
|---|---|
| mục được phép sử dụng tại Việt Nam. | thủ tục cấp giấy phép. |
| b) Thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế sử dụng. | b) Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện, số lượng và thủ tục cấp giấy phép. |
| 4. Giống vật nuôi ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; côn trùng các loại chưa có ở Việt Nam; tinh, phôi của giống vật nuôi nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam. | Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép khảo nghiệm, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 5. Giống cây trồng, sinh vật sống thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật và các vật thể khác trong danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam. | Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 6. Giống cây trồng chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam nhập khẩu để nghiên cứu, khảo nghiệm, sản xuất thử hoặc nhập khẩu với mục đích hợp tác quốc tế, để làm mẫu tham gia triển lãm, làm quà tặng hoặc để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư. | Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép khảo nghiệm, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép theo quy định của Pháp lệnh Giống cây trồng và Pháp lệnh Giống vật nuôi. |
| 7. Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam. | Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép khảo nghiệm, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 8. Phân bón ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam. | Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 9. Nguồn gen của cây trồng, vật nuôi, vi sinh phục vụ nghiên cứu, trao đổi khoa học, kỹ thuật. | Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện và thủ tục cấp giấy phép. |
| 10. Động vật, thực vật hoang dã cần kiểm soát nhập khẩu theo quy định của Công ước CITES mà Việt Nam đã cam kết thực hiện. | Căn cứ quy định của Công ước CITES để công bố điều kiện và hướng dẫn thủ tục nhập khẩu. |
| 11. a) Nguyên liệu sản xuất chế phẩm sinh học, vi sinh học, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
b) Sản phẩm hoàn chỉnh có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc có trong Danh mục sản phẩm nhập khẩu có điều kiện. | a) Quy định về quản lý chất lượng nguyên liệu nhập khẩu.

b) Ban hành Danh mục sản phẩm được phép lưu hành tại Việt Nam (Danh mục sản phẩm nhập khẩu thông thường) và Danh mục sản phẩm nhập khẩu có điều kiện. |

- | | |
|---|--|
| <p>c) Sản phẩm hoàn chỉnh chưa có tên trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc có trong Danh mục sản phẩm nhập khẩu có điều kiện.</p> | <p>c) Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện, số lượng và thủ tục cấp giấy phép.</p> |
| <p>12. a) Giống thủy sản được nhập khẩu thông thường.</p> <p>b) Giống thủy sản nhập khẩu có điều kiện.</p> | <p>a) Ban hành danh mục giống thủy sản nhập khẩu thông thường.</p> <p>b) Ban hành danh mục giống thủy sản nhập khẩu có điều kiện.</p> |
| <p>c) Giống thủy sản chưa có trong danh mục được phép nhập khẩu thông thường lần đầu tiên nhập khẩu vào Việt Nam</p> | <p>c) Giấy phép nhập khẩu, quy định rõ điều kiện, số lượng và thủ tục cấp giấy phép.</p> |
| <p>13. a) Thủy sản sống làm thực phẩm có trong danh mục được nhập khẩu thông thường.</p> <p>b) Thủy sản sống làm thực phẩm ngoài danh mục các loài thủy sản sống được nhập khẩu làm thực phẩm tại Việt Nam.</p> | <p>a) Ban hành danh mục thủy sản sống làm thực phẩm được nhập khẩu thông thường.</p> <p>b) Quy định về việc đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu.</p> |

Nguyên tắc quản lý:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục các loại hàng hóa được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng hoặc lưu hành tại Việt Nam; danh mục các loại hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu thông thường theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Việc xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa này không cần giấy phép.
 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố danh mục các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và hình thức quản lý theo nguyên tắc sau:
 - a) Đối với loại hàng hóa mới lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hóa ngoài danh mục được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng hoặc lưu hành tại Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép khảo nghiệm.
 - b) Đối với các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện nhưng không cần cấp giấy phép, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục và quy định cụ thể điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu. Khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, các đơn vị trực tiếp làm thủ tục xuất nhập khẩu với cơ quan Hải quan, không cần xin giấy phép.
 - c) Đối với các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể về điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu; các trường hợp nhập khẩu để khảo nghiệm, nội dung giấy phép khảo nghiệm, thời hạn khảo nghiệm.
- Căn cứ kết quả khảo nghiệm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định cho phép hay không cho phép hàng hóa được sử dụng, lưu hành tại Việt Nam. Khi được phép sử dụng, lưu hành tại Việt Nam, hàng hóa được nhập khẩu

theo nhu cầu, không bị hạn chế về số lượng, trị giá, không phải xin giấy phép nhập khẩu.

3. Hàng năm, 6 tháng một lần, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố bổ sung vào danh mục nhập khẩu thông thường các mặt hàng đã có kết quả khảo nghiệm tốt. Khi được bổ sung vào danh mục nhập khẩu thông thường, hàng hóa được nhập khẩu theo nhu cầu, không bị hạn chế về số lượng, trị giá và không phải xin cấp phép.

IV. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

A.	Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
	Không có.	
B.	Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
	Phế liệu.	Quy định điều kiện hoặc tiêu chuẩn nhập khẩu.

Nguyên tắc quản lý:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục, tiêu chuẩn hoặc điều kiện đối với phế liệu được phép nhập khẩu vào Việt Nam, cụ thể hóa danh mục nêu trên theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
2. Trên cơ sở điều kiện hoặc tiêu chuẩn và danh mục các phế liệu được phép nhập khẩu nêu trên, doanh nghiệp nhập khẩu làm thủ tục tại cơ quan Hải quan.

V. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

A.	Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
1.	Các loại ấn phẩm (sách, báo, tạp chí, tranh, ảnh, lịch).	Thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất bản, báo chí.
B.	Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
1.	Các loại ấn phẩm (sách, báo, tạp chí, tranh, ảnh, lịch).	Thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất bản, báo chí.
2.	Tem bưu chính, ấn phẩm tem bưu chính và các mặt hàng tem bưu chính.	Giấy phép nhập khẩu.
3.	Thiết bị Viba, thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần số nằm trong khoảng từ 9KHz đến 400 GHz, công suất từ 60mW trở lên.	Giấy phép nhập khẩu.
4.	Hệ thống chế bản và sắp chữ chuyên dùng ngành in.	Thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động in.
5.	Máy in các loại (máy in offset, máy in Flexo, máy in ống đồng) và máy photocopy màu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động in.

Nguyên tắc quản lý:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục mặt hàng cụ thể theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; quy định các tiêu chuẩn cần đáp ứng, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép.
2. Đối với nhóm mặt hàng tem bưu chính, căn cứ quy định của pháp luật về bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể các trường hợp phải có

giấy phép nhập khẩu, công bố danh mục hàng hóa theo mã số HS, quy định điều kiện và thủ tục cấp giấy phép.

VI. BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

A. Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
1. Tác phẩm điện ảnh và sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu.	Hồ sơ nguồn gốc.
2. Văn hóa phẩm thuộc các thể loại, mới được sản xuất trên mọi chất liệu.	Hồ sơ nguồn gốc; Giấy phép sản xuất và lưu hành.
3. Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh, nhiếp ảnh.	Hồ sơ nguồn gốc.
4. Di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.	Giấy phép xuất khẩu.
B. Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
1. Các tác phẩm điện ảnh và sản phẩm nghe nhìn khác, ghi trên mọi chất liệu.	Phê duyệt nội dung.
2. Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh, nhiếp ảnh.	Phê duyệt nội dung.
3. Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc.	- Quy định điều kiện (về thiết bị, về các chương trình được cài đặt). - Doanh nghiệp được cấp giấy phép đầu tư hoặc đăng ký kinh doanh theo Quyết định số 32/2003/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ được phép nhập khẩu.
4. Đồ chơi trẻ em.	Công bố tính năng và loại đồ chơi được phép nhập khẩu.

Nguyên tắc quản lý:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố cụ thể các danh mục trên theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Các sản phẩm nêu tại Khoản 1, 2, 3 Phần A nêu trên được phép xuất khẩu theo nhu cầu, thủ tục giải quyết tại cơ quan Hải quan, khi:

a) Được phép sản xuất và lưu hành tại Việt Nam, hoặc

b) Có giấy tờ chứng minh nguồn gốc rõ ràng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể nguyên tắc này; không cấp giấy phép xuất khẩu và không phê duyệt số lượng, trị giá sản phẩm xuất khẩu.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định cụ thể về việc phê duyệt nội dung các tác phẩm, sản phẩm tại Khoản 1, 2 Phần B nêu trên và ủy quyền cho các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tỉnh thực hiện việc phê duyệt nội dung các sản phẩm nghe - nhìn không phải tác phẩm điện ảnh do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nhập khẩu.

VII. BỘ Y TẾ

A. Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
1. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc phóng xạ (bao gồm nguyên liệu, thuốc thành phẩm đơn chất và ở dạng phối hợp).	Giấy phép xuất khẩu.
B. Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
1. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc phóng xạ (bao gồm cả thuốc thành phẩm ở dạng đơn chất và phối hợp).	Giấy phép nhập khẩu quy định điều kiện và thủ tục cấp giấy phép.
2. Thuốc thành phẩm phòng và chữa bệnh cho người, đã có số đăng ký.	Được nhập khẩu theo nhu cầu không phải xác nhận đơn hàng nhập khẩu.
3. Thuốc thành phẩm phòng và chữa bệnh cho người, chưa có số đăng ký.	Giấy phép nhập khẩu.
4. Nguyên liệu sản xuất thuốc, dược liệu, tá dược, vỏ nang thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, loại mới sử dụng ở Việt Nam.	Giấy phép nhập khẩu và công bố.
5. Mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.	Công bố sản phẩm.
6. Vắc xin, sinh phẩm y tế chưa có số đăng ký.	Giấy phép nhập khẩu.
7. Thiết bị y tế có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, ngoài danh mục được nhập khẩu theo nhu cầu.	Giấy phép nhập khẩu.
8. Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Đăng ký lưu hành.
9. Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam.	Giấy phép nhập khẩu.
10. Mỹ phẩm chưa được cấp số tiếp nhận Phiếu công bố, nhập khẩu dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm.	Giấy phép nhập khẩu.

Nguyên tắc quản lý:

1. Hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của giấy phép nhập khẩu được nhập khẩu theo số lượng được duyệt trong đơn hàng nhập khẩu.
2. Hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của biện pháp đăng ký lưu hành khi đã có số đăng ký hoặc hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của biện pháp công bố sản phẩm khi đã có số tiếp nhận Phiếu công bố, được nhập khẩu theo nhu cầu, không bị hạn chế về số lượng, trị giá, không phải xin giấy phép nhập khẩu, trừ hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật Dược.

3. Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện và cụ thể danh mục hàng hóa nêu trên theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

VIII. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

A.	Hàng hóa xuất khẩu	Hình thức quản lý
Không có.		
B.	Hàng hóa nhập khẩu	Hình thức quản lý
1.	Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại.	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.
2.	Cửa kho tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định).	Giấy phép nhập khẩu.
3.	Giấy in tiền.	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.
4.	Mực in tiền.	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.
5.	Máy ép phôi chống giả và phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý.	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.
6.	Máy in tiền (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố).	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.
7.	Máy đúc, dập tiền kim loại (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố).	Chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu.

Nguyên tắc quản lý:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành theo mã số HS đúng trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; chỉ định doanh nghiệp được phép nhập khẩu các loại hàng hóa quy định tại danh mục này; quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu; điều kiện nhập khẩu và chịu trách nhiệm quản lý sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư đúng mục đích./.